

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 41:**VẤN ĐỀ SỬ DỤNG HỢP LÝ VÀ CẢI TẠO TỰ NHIÊN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

Câu 1: Vùng thượng và hạ châu thổ ở Đồng bằng sông Cửu Long đều có chung đặc điểm là :

- A. Độ cao dao động từ 2 – 4 m so với mực nước biển.
- B. Đất phù sa bị nhiễm mặn.
- C. Chịu tác động của sóng biển và thủy triều
- D. Những vùng trũng bị ngập nước vào mùa mưa.

Câu 2: Để nâng cao chất lượng các mặt hàng xuất khẩu, Đồng bằng sông Cửu Long cần phải:

- A. Đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, cải tiến giống, thức ăn.
- B. Phát triển công nghiệp chế biến, chú ý kỹ thuật sản xuất.
- C. Kết hợp giữa nông - lâm - ngư với bảo vệ môi trường sinh thái.
- D. Củng cố và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Câu 3: Bến Tre là tỉnh có diện tích lúa thấp nhất của Đồng bằng sông Cửu Long vì :

- A. Đây là tỉnh có diện tích tự nhiên nhỏ nhất đồng bằng.
- B. Đây là tỉnh có dân số đông mật độ cao nhất đồng bằng.
- C. Đây là tỉnh dẫn đầu đồng bằng về trồng cây công nghiệp.
- D. Phần lớn diện tích của tỉnh là đất nhiễm phèn, nhiễm mặn.

Câu 4: Rừng tràm và rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long bị chặt phá bừa bãi sẽ dẫn tới :

- A. Nước mặn lấn sâu vào đất liền.
- B. Hình thành các vùng nuôi trồng thủy sản.
- C. Môi trường sinh thái bị phá vỡ.
- D. Nguy cơ lũ lụt sẽ càng nghiêm trọng hơn.

Câu 5: Biện pháp nào sau đây không đúng về sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long.

- A. xây dựng các hồ chứa nước ngọt là biện pháp thủy lợi quan trọng ở vùng.
- B. nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô.
- C. tạo ra các giống lúa chịu được phèn, mặn.
- D. duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.

Câu 6: Nhóm đất có diện tích lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đất mặn.
- B. đất xám.
- C. đất phèn.
- D. đất phù sa ngọt.

Câu 7: Vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Nước ngọt
- B. Phân bón
- C. Bảo vệ rừng ngập mặn
- D. Cải tạo giống

Câu 8: Năm 2005, diện tích trồng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long là 3,80 triệu ha, sản lượng 17,4 triệu tấn. Nếu năng suất lúa tăng lên 61,1 tạ/ha thì diện tích trồng lúa của vùng sẽ giảm đi:

- A. 3,00 triệu ha.
- B. 2,50 triệu ha.
- C. Trên 1,50 triệu ha.
- D. Gần 1,00 triệu ha.

Câu 9: Khoáng sản chủ yếu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Đá vôi và than bùn
- B. Apatit và than đá
- C. Bôxit và crôm
- D. Sắt và thiếc

Câu 10: Để đảm bảo cân bằng sinh thái, Đồng bằng sông Cửu Long cần phải

- A. Bảo vệ và phát triển rừng
- B. Cải tạo đất phèn, đất mặn
- C. Khoanh rừng kết hợp với nuôi tôm
- D. Giảm độ mặn trong đất

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết ở Đồng bằng sông Cửu Long có các khu kinh tế ven biển nào sau đây?

- A. Định An, Năm Căn, Phú Quốc.
- B. Định An, Năm Căn, Nhơn Hội.
- C. Định An, Năm Căn, Vân Phong.
- D. Định An, Năm Căn, Dung Quất.

- Câu 12:** Dựa vào Atlas trang 28, tỉ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong cơ cấu GDP ở Đồng bằng sông Cửu Long bao nhiêu phần trăm?
- A. 42,8% B. 43,8% C. 44,8% D. 45,8%
- Câu 13:** Đất phù sa ngọt ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm :
- A. Thường bị ngập úng quá sâu trong mùa mưa.
B. Thành phần cơ giới chủ yếu là sét, đất quá chặt.
C. Tình trạng bốc phèn quá mạnh trong mùa khô.
D. Khoảng 2/3 diện tích bị nhiễm mặn trong mùa khô.
- Câu 14:** Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm hai bộ phận:
- A. Vùng thượng châu thổ và hạ châu thổ
B. Vùng chịu tác động trực tiếp của sông Tiền, sông Hậu và vùng nằm ngoài phạm vi tác động đó
C. Vùng cao không ngập nước và vùng trũng ngập nước
D. Vùng chịu ảnh hưởng của thủy triều và vùng không chịu ảnh hưởng của thủy triều
- Câu 15:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, các vườn quốc gia nào thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long?
- A. Tràm Chim, Đất Mũi, Phú Quốc, U Minh Thượng.
B. Đất Mũi, Côn Đảo, Bạch Mã, Kiên Giang.
C. U Minh Thượng, Cát Bà, Núi Chúa, An Giang.
D. Phú Quốc, Bù Gia Mập, Cát Tiên, An Giang.
- Câu 16:** Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long?
- A. Cà Mau. B. Sóc Trăng C. Bạc Liêu. D. Tây Ninh
- Câu 17:** Đồng bằng sông Cửu Long có những nhóm đất chính là
- A. đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn. B. đất phù sa ngọt, đất xám, đất mặn.
C. đất phèn, đất mặn, đất badan. D. đất mặn, đất bạc màu, đất phèn.
- Câu 18:** phương châm “ sống chung với lũ” ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm
- A. Khai thác các nguồn lợi về kinh tế do lũ hằng năm đem lại
B. Thích nghi với sự biến đổi của khí hậu
C. Thay đổi tốc độ dòng chảy của sông
D. Giảm bớt các thiệt hại do lũ mang lại
- Câu 19:** Đặc điểm nào không đúng với vùng thượng châu thổ của Đồng bằng sông Cửu Long?
- A. Là bộ phận tương đối cao nhưng vẫn bị ngập nước vào mùa mưa
B. Phần lớn bề mặt có những vùng trũng lớn, bị ngập nước vào mùa mưa
C. Thường xuyên chịu ảnh hưởng của thủy triều và sóng biển
D. Về mùa khô các vùng trũng này trở thành các khu vực nước tù
- Câu 20:** Loại đất chiếm tỉ lệ cao nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là
- A. Đất mặn. B. Đất phù sa ngọt. C. Đất phèn. D. Các loại đất khác.
- Câu 21:** Hướng chính trong việc khai thác vùng biển của Đồng bằng sông Cửu Long là
- A. Kết hợp mặt biển với đảo, quần đảo và đất liền tạo thành một thể liên hoàn
B. Khai thác triệt để tầng cá nổi C. Trồng rừng ngập mặn kết hợp với nuôi tôm
D. Đẩy mạnh khai thác ở vùng đảo xa
- Câu 22:** Loại đất có diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là :
- A. Phù sa ngọt. B. Đất phèn. C. Đất mặn. D. Đất than bùn.
- Câu 23:** Để phát triển bền vững nền kinh tế - xã hội và môi trường, Đồng bằng sông Cửu Long

cần phải:

- A. Phá thế độc canh cây lúa, mở rộng diện tích trồng cây công nghiệp và cây ăn quả.
- B. Bảo vệ rừng tràm và rừng ngập mặn ven biển.
- C. Khai thác tổng thể biển - đảo - đất liền gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.
- D. Đẩy mạnh nuôi trồng và chế biến thủy hải sản.

Câu 24: Cây dừa được trồng chủ yếu ở vùng

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 25: Một giải pháp quan trọng đang được đề cập nhiều nhằm giải quyết vấn đề lũ lụt kéo dài ở ĐB sông Cửu Long là :

- A. Tăng cường xây dựng hệ thống đê bao quanh các sông.
- B. Chung sống với lũ và khai thác những lợi thế do lũ đem lại.
- C. Tăng cường xây dựng các công trình thủy lợi để thoát lũ.
- D. Xây dựng các đập và hồ chứa ở thượng nguồn các sông.

Câu 26: Sự xâm nhập mặn ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long diễn ra mạnh nhất vào thời gian

- A. Từ tháng 3 đến tháng 8
- B. Từ tháng 9 đến tháng 4 năm sau.
- C. Từ tháng 5 đến tháng 10
- D. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

Câu 27: Cần Thơ là thành phố, trung tâm công nghiệp quan trọng nhất của ĐB sông Cửu Long nhờ vào lợi thế :

- A. Vị trí trung tâm của cả đồng bằng.
- B. Có cơ sở năng lượng quan trọng là nhà máy điện Trà Nóc.
- C. Có trường đại học lớn nhất khu vực.
- D. Có cảng nội địa là cửa ngõ của cả tiểu vùng Mê Công.

Câu 28: Năm 2005, tỉnh nào của ĐB sông Cửu Long dẫn đầu cả nước về sản lượng lúa và thủy sản?

- A. Cà Mau và Kiên Giang.
- B. Cà Mau và An Giang.
- C. An Giang và Kiên Giang.
- D. An Giang và Đồng Tháp.

Câu 29: Để cải tạo đất phèn, đất mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, cần phải

- A. có nước ngọt để thau chua, rửa mặn.
- B. tạo ra các giống lúa chịu phèn, chịu mặn.
- C. duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.
- D. chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 30: Biện pháp nào không hợp lí khi sử dụng và cải tạo thiên nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long

- A. Chia ô nhỏ trong đồng ruộng để thau chua, rửa mặn
- B. Cày sâu, bừa kĩ để nâng cao độ phì cho đất
- C. Tìm các giống lúa mới chịu được đất phèn
- D. Khai thác tối đa các nguồn lợi trong mùa lũ

Câu 31: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CẢ NĂM Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG QUA CÁC NĂM

Vùng	Diện tích (nghìn ha)		Sản lượng lúa (nghìn tấn)	
	2005	2014	2005	2014

Đồng bằng sông Hồng	1 186,1	1 122,7	6 398,4	7 175,2
Đồng bằng sông Cửu Long	3 826,3	4 249,5	19 298,5	25 475,0

Dạng biểu đồ thích hợp nhất so sánh sản lượng thủy sản của đồng bằng sông Cửu Long với cả nước là

Hãy cho biết nhận xét nào sau đây không đúng với bảng số liệu trên?

- A. Diện tích giảm, sản lượng tăng ở Đồng bằng sông Hồng.
- B. Diện tích tăng, sản lượng tăng ở Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Sản lượng ở Đồng bằng sông Cửu Long luôn lớn hơn Đồng bằng sông Hồng.
- D. Diện tích ở Đồng bằng sông Cửu Long tăng nhanh hơn sản lượng.

Câu 32: Tăng cường công tác thủy lợi ở Đồng bằng sông Cửu Long là để :

- A. Để thoát lũ trong mùa mưa
- B. Để thâm canh tăng vụ mở rộng diện tích.
- C. Để phát triển nghề nuôi trồng thủy sản.
- D. Để giữ được nước ngọt trong mùa khô và thoát lũ trong mùa mưa.

Câu 33: Loại đất nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đất mặn.
- B. Đất phèn.
- C. Đất xám.
- D. Đất phù sa ngọt.

Câu 34: Loại đất phân bố thành dải dọc sông Tiền và sông Hậu là

- A. Đất phèn
- B. Đất mặn
- C. Đất cát
- D. Đất phù sa ngọt

Câu 35: Đồng bằng sông Cửu Long ít xảy ra

- A. hạn hán
- B. bão.
- C. lũ lụt.
- D. xâm nhập mặn.

Câu 36: Các loại khoáng sản chủ yếu của Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Đá vôi, than đá.
- B. Than bùn, đá vôi.
- C. Than đá, dầu khí.
- D. Dầu khí, than bùn.

Câu 37: Điểm giống nhau dễ nhận thấy nhất trong sản xuất lúa ở ĐB sông Hồng và ĐB sông Cửu Long là :

- A. Đông xuân là vụ lúa quan trọng, có năng suất cao nhất.
- B. Hè thu là vụ lúa quan trọng, có năng suất cao nhất.
- C. Khả năng tăng vụ còn nhiều vì hệ số sử dụng đất còn thấp.
- D. Có lương thực bình quân cao hơn mức bình quân cả nước.

Câu 38: Khó khăn nhất cho sản xuất cây lương thực ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long vào thời gian từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau là :

- A. Đất bị ngập úng quá sâu.
- B. Tình trạng bốc phèn.
- C. Đất bị nhiễm mặn.
- D. 2/3 diện tích đất bị ngập úng và nhiễm mặn.

Câu 39: Đất phù sa sông ở Đồng bằng sông Cửu Long tập trung nhiều nhất ở nơi nào sau đây?

- A. Ven biển Đông.
- B. Bán đảo Cà Mau.
- C. Ven vịnh Thái Lan.
- D. Dọc sông Tiền, sông Hậu.

Câu 40: Rìa châu thổ là từ dùng để chỉ :

- A. Vùng đất phù sa ngọt nằm giữa sông Tiền và sông Hậu.
- B. Vùng đất cao nhưng có nhiều vùng trũng thường xuyên ngập nước vào mùa mưa.
- C. Vùng đất thấp ven biển thường xuyên chịu tác động của sóng biển và thủy triều.
- D. Vùng đất nằm ngoài phạm vi tác động trực tiếp của sông Cửu Long.

- Câu 41:** Hãy cho biết giải pháp nào sau đây được cho là quan trọng nhất để sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long?
- A. Cần phải có nước ngọt vào mùa khô để thau chua rửa mặn.
 - B. Cần phải duy trì và bảo vệ rừng.
 - C. Đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản.
 - D. Tạo ra các giống lúa chịu được phèn, mặn.
- Câu 42:** Mùa khô ở Đồng bằng sông Cửu Long kéo dài từ
- A. tháng 12 đến tháng 5 năm sau.
 - B. tháng 12 đến tháng 4 năm sau.
 - C. tháng 10 đến tháng 5 năm sau.
 - D. tháng 11 đến tháng 6 năm sau.
- Câu 43:** Giá trị kinh tế của rừng ngập mặn đối với đời sống nhân dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long :
- A. Ngăn chặn sự xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền.
 - B. Chắn sóng, cố định đất, mở rộng diện tích đồng bằng.
 - C. Là môi trường sống của các loài sinh vật.
 - D. Cung cấp gỗ củi, cây dược liệu và nguồn thực phẩm.
- Câu 44:** Hạn chế lớn nhất của Đồng bằng sông Cửu Long đối với sự phát triển nông nghiệp là:
- A. Mùa khô kéo dài thiếu nước nghiêm trọng.
 - B. Đất phèn, đất mặn chiếm trên 60% diện tích.
 - C. Thường xuyên chịu tác động của thiên tai.
 - D. Đất quá chặt, khó thoát nước, thiếu dinh dưỡng.
- Câu 45:** Đặc điểm nào không đúng với vùng hạ châu thổ của Đồng bằng sông Cửu Long?
- A. Thường xuyên chịu ảnh hưởng của thủy triều và sóng
 - B. Có các giồng đất ở hai bên bờ sông và các cồn cát duyên hải
 - C. Có các vùng trũng ngập nước vào mùa mưa và các bãi nổi ven sông
 - D. Có độ cao từ 2 đến 4 m so với mực nước biển
- Câu 46:** Việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần được gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh
- A. trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, kết hợp nuôi trồng thủy sản và phát triển nghề cá.
 - B. trồng lúa, cây ăn quả, kết hợp nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.
 - C. trồng cây CN lâu năm, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.
 - D. trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.
- Câu 47:** Loại đất phân bố ven biển Đông và vịnh Thái Lan là
- A. Đất phèn
 - B. Đất mặn
 - C. Đất cát
 - D. Đất phù sa ngọt
- Câu 48:** Tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long có biên giới với Campuchia là
- A. An Giang
 - B. Hậu Giang
 - C. Tiền Giang
 - D. Vĩnh Long
- Câu 49:** Nhân tố nào không là điều kiện tự nhiên thuận lợi để Đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng trọng điểm lúa số một ở nước ta?
- A. Có tiềm năng lớn về đất phù sa ngọt
 - B. Có khí hậu nhiệt đới nóng quanh năm
 - C. Có diện tích đất phèn và đất mặn lớn
 - D. Có sông ngòi dày đặc
- Câu 50:** Giải pháp nào sau đây không phù hợp với việc cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long?
- A. Lai tạo giống lúa chịu phèn, chịu mặn.
 - B. Đẩy mạnh khai thác các nguồn lợi từ lũ.
 - C. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế.
 - D. Khai thác rừng ngập mặn nuôi thủy sản

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết vùng nào dưới đây có nhiều vịnh cửa sông đổ ra biển nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.
C. Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 52: Để tăng sản lượng lương thực, Đồng bằng sông Cửu Long cần phải :

- A. Tăng hệ số sử dụng đất, mở rộng diện tích đất hoang hóa, đẩy mạnh thâm canh.
B. Tăng cường công tác thủy lợi, giữ được nước ngọt trong mùa khô.
C. Thay đổi cơ cấu giống lúa và cơ cấu mùa vụ; tăng diện tích lúa mùa và giảm diện tích lúa hè thu.
D. Tăng diện tích lúa hè thu, giảm diện tích lúa đông xuân.

Câu 53: Yếu tố có ý nghĩa hàng đầu trong việc sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là :

- A. Giải quyết nguồn nước ngọt. B. Bảo vệ rừng ngập mặn.
C. Khai thác biển, đảo. D. Nuôi trồng thủy sản.

Câu 54: Điểm nào sau đây không đúng khi nói về tài nguyên biển ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Có hàng trăm bãi cá. B. Có rất nhiều bãi tôm.
C. Có ngư trường lớn Cà Mau - Kiên Giang.
D. Có nửa triệu ha mặt nước nuôi trồng thủy sản.

Câu 55: Dựa vào bảng số liệu sau đây về sản lượng thủy sản của cả nước và ĐB sông Cửu Long. (Đơn vị: triệu tấn)

Năm Vùng	1995	2000	2002	2005
Cả nước	1,58	2,25	2,64	3,43
Đồng bằng sông Cửu Long	0,82	1,17	1,36	1,84

Nhận định nào sau đây chưa chính xác về sản xuất thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long tăng liên tục.
B. Sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long tăng nhanh hơn cả nước.
C. Đồng bằng sông Cửu Long luôn chiếm trên 50% sản lượng thủy sản cả nước.
D. Năm 2005, Đồng bằng sông Cửu Long có tỉ trọng thấp nhất trong các năm.

Câu 56: Ba nhóm đất chính của Đồng bằng sông Cửu Long gồm

- A. Đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn. B. Đất phù sa ngọt, đất mặn, đất đá vôi.
C. Đất phù sa ngọt, đất phù sa cô, đất mặn. D. Đất phù sa ngọt, đất phèn, đất phù sa cô.

Câu 57: Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản của cả nước và đồng bằng sông Cửu Long (đơn vị: triệu tấn)

Vùng	1995	2000	2002	2005
Cả nước	1,58	2,25	2,64	3,47
Đồng bằng sông Cửu Long	0,82	1,17	1,36	1,85

- A. Biểu đồ tròn. B. Biểu đồ đường. C. Biểu đồ miền. D. Biểu đồ cột.

Câu 58: Nguyên nhân chủ yếu nào sau dẫn đến Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều ngành xay xát nhất cả nước?

- A. Có sản lượng lúa nhất cả nước.
B. Dân số đông, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
C. Nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.
D. Nhiều lao động có kinh nghiệm xay xát.

Câu 59: Đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm địa hình

- A. độ cao lớn, bề mặt gồ ghề, có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.
B. thấp, bằng phẳng, có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.
C. cao ở phía đông, thấp dần về phía tây nam.
D. bằng phẳng không có các ô trũng.

Câu 60: Tỉnh nào ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long vừa có đường biên giới vừa có đường bờ biển?

- A. Bến Tre B. An Giang C. Sóc Trăng D. Kiên Giang

Câu 61: Loại đất có diện tích lớn nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Đất phù sa ngọt B. Đất mặn
C. Đất phèn D. Đất xám trên phù sa cổ

Câu 62: Về sản xuất lương thực - thực phẩm, Đồng bằng sông Cửu Long có ưu thế hơn hẳn các vùng khác về :

- A. Chăn nuôi lợn và gia cầm. B. Trình độ thâm canh.
C. Diện tích gieo trồng. D. Năng suất lúa.

Câu 63: Khó khăn lớn nhất về tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. rừng bị cháy vào mùa khô.
B. tài nguyên khoáng sản hạn chế.
C. lũ gây ngập lụt trên diện rộng với thời gian kéo dài.
D. đất bị nhiễm phèn nhiễm mặn và mùa khô kéo dài

Câu 64: Căn cứ vào bản đồ thủy sản (năm 2007) trang 20 của Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết tỉnh nào sau đây ở Đồng bằng sông Cửu Long có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn nhất?

- A. Đồng Tháp. B. An Giang. C. Cà Mau. D. Bạc Liêu.

Câu 65: Cho bảng số liệu:

Vùng	Diện tích (nghìn ha)		Sản lượng (nghìn tấn)	
	2005	2014	2005	2014
Đồng bằng sông Hồng	1186,1	1122,7	6398,4	7175,2
Đồng bằng sông Cửu Long	3826,3	4249,5	19298,5	25475,0

Cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về diện tích và sản lượng lúa cả năm của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đồng bằng sông Hồng: diện tích giảm, sản lượng tăng.
B. Đồng bằng sông Cửu Long: diện tích tăng, sản lượng tăng.

- C. Đồng bằng sông Cửu Long: tốc độ tăng diện tích nhanh hơn sản lượng.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long tăng sản lượng lớn hơn Đồng bằng sông Hồng.

Câu 66: Đặc điểm của mạng lưới sông ngòi, kênh rạch ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. có giá trị lớn về thủy điện.
- B. lượng nước hạn chế và ít phù sa.
- C. ít có giá trị về giao thông, sản xuất và sinh hoạt.
- D. chằng chịt, cắt xẻ châu thổ thành những ô vuông.

Câu 67: Thảm thực vật chủ yếu của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. rừng tràm và xa-van
- B. xa-van và rừng ngập mặn.
- C. rừng ngập mặn và rừng tràm.
- D. rừng ngập mặn và rừng thưa.

Câu 68: Khó khăn nào không phải của vùng Đồng bằng sông Cửu Long

- A. Phần lớn diện tích là đất phèn, đất mặn
- B. Thiếu nước trong mùa khô
- C. Xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền
- D. Bão và áp thấp nhiệt đới

Câu 69: Trở ngại lớn nhất cho việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Độ cao địa hình thấp nên thường xuyên chịu tác động xâm nhập mặn của thủy triều
- B. Đất thiếu dinh dưỡng hoặc quá chặt, khó thoát nước
- C. Phần lớn diện tích là đất phèn, đất mặn lại có mùa khô sâu sắc
- D. Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt gây trở ngại cho việc tiến hành cơ giới hóa

Câu 70: Biểu hiện của biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Nhiệt độ trung bình năm đã giảm
- B. Xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền
- C. Mùa khô không rõ rệt
- D. Nguồn nước ngầm hạ thấp hơn

Câu 71: Các thể mạnh chủ yếu của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đất, khí hậu, nguồn nước, khoáng sản.
- B. đất, khí hậu, tài nguyên biển, khoáng sản.
- C. đất, rừng, nguồn nước, khoáng sản.
- D. đất, khí hậu, nguồn nước, sinh vật.

Câu 72: Phát biểu nào sau đây không đúng với tài nguyên thiên nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Sinh vật đa dạng, phong phú.
- B. Tài nguyên biển hết sức phong phú.
- C. Nhiều tài nguyên khoáng sản có giá trị cao.
- D. Đất phù sa ngọt màu mỡ có diện tích tương đối lớn.

Câu 73: Loại đất nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đất phù sa ngọt.
- B. Đất mặn.
- C. Đất phèn.
- D. Đất xám.

Câu 74: Cơ sở quan trọng để tăng sản lượng lương thực ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Khai thác đất trồng lúa từ các bãi bồi ven sông, ven biển.
- B. Đẩy mạnh hơn nữa việc thâm canh, tăng vụ.
- C. Thực hiện khai hoang và cải tạo đất phèn, đất mặn.
- D. Kết hợp khai hoang mở rộng diện tích với tăng hệ số sử dụng đất.

Câu 75: Biểu hiện nào sau đây không đúng với khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Tổng số giờ nắng trung bình là 2200 - 2700 giờ.
- B. Trong năm có hai mùa: mùa mưa và mùa khô không rõ rệt.
- C. Lượng mưa lớn (1300 - 2000mm) tập trung vào các tháng mùa mưa.
- D. Chế độ nhiệt cao, ổn định với chế độ nhiệt trung bình năm 25 - 27 độ C.

Câu 76: Khả năng mở rộng diện tích đất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu dựa vào :

- A. Cải tạo các vùng đất bị nhiễm phèn và nhiễm mặn.
- B. Cải tạo vùng đất mới bồi ở các vùng cửa sông, ven biển.
- C. Cải tạo vùng đất bạc màu ở vùng Đồng Tháp Mười và bán đảo Cà Mau.
- D. Cải tạo vùng đất bị nhiễm phèn ở vùng trũng Hà Tiên.

Câu 77: Phương hướng chủ yếu hiện nay để giải quyết vấn đề lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. di dân tránh lũ.
- B. sống chung với lũ.
- C. xây dựng hệ thống đê bao.
- D. trồng rừng chống lũ.

Câu 78: Khí hậu của vùng đồng bằng sông Cửu Long thể hiện rõ rệt tính chất

- A. ôn đới.
- B. cận nhiệt đới.
- C. cận xích đạo.
- D. nhiệt đới.

Câu 79: Khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long thể hiện rõ nét tính chất

- A. ôn đới.
- B. nhiệt đới.
- C. cận nhiệt đới.
- D. cận xích đạo.

Câu 80: Trung tâm công nghiệp nào sau đây không thuộc vùng Đồng bằng Cửu Long?

- A. Cần Thơ.
- B. Cà Mau.
- C. Thủ Dầu Một,
- D. Long Xuyên

Câu 81: Loại cây công nghiệp lâu năm ở Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích lớn nhất:

- A. Dừa.
- B. Hồ tiêu.
- C. Điều
- D. Dâu tằm.

Câu 82: Sông ngòi, kênh rạch chằng chịt ở Đồng bằng sông Cửu Long không thuận lợi cho việc:

- A. Phát triển nghề nuôi cá, tôm nước ngọt.
- B. Phát triển nghề khai thác, chế biến thủy sản.
- C. Phát triển giao thông vận tải đường bộ.
- D. Phát triển giao thông vận tải đường thủy.

Câu 83: ý nào không biểu hiện được Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa số một ở nước ta

- A. Chiếm trên 50% diện tích lúa cả nước
- B. Bình quân lương thực đầu người đạt trên 1000kg
- C. Có nhiều khả năng để mở rộng diện tích
- D. Chiếm trên 50% sản lượng lúa cả nước

Câu 84: Mùa khô ở Đồng bằng sông Cửu Long kéo dài từ

- A. tháng 11 đến tháng 4 năm sau.
- B. tháng 5 đến tháng 10.
- C. tháng 12 đến tháng 4 năm sau.
- D. tháng 5 đến tháng 11.

Câu 85: Hạn chế lớn nhất về tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. mùa khô kéo dài.
- B. đất phèn chiếm diện tích lớn.
- C. tài nguyên khoáng sản ít.
- D. có nhiều ô trũng ngập nước.

Câu 86: Hệ sinh thái rừng phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long là :

- A. Rừng ngập mặn và rừng nhiệt đới rụng lá.
- B. Rừng tràm và rừng thưa nhiệt đới.
- C. Rừng khộp và rừng ngập mặn
- D. Rừng ngập mặn và rừng tràm.

Câu 87: Ngành công nghiệp giữ vai trò quan trọng nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là

- A. chế biến lương thực, thực phẩm.
- B. sản xuất hàng tiêu dung.
- C. vật liệu xây dựng.
- D. cơ khí nông nghiệp.

Câu 88: Diện tích gieo trồng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long năm 2005 là 3,80 triệu ha, năng suất 45,8 tạ/ha. Nếu chuyển 60,0 vạn ha đất lúa sang trồng cây ăn quả và năng suất tăng lên 54 tạ/ha thì sản lượng lúa của Đồng bằng sông Cửu Long sẽ tăng thêm là

- A. Trên 1,70 triệu tấn.
- B. Dưới 1,70 triệu tấn.

C. Khoảng 124 000 tấn.

D. Không tăng.

Câu 89: Đây là kinh nghiệm lâu đời của người dân Đồng bằng sông Cửu Long trong việc cải tạo đất phèn, đất mặn trong mùa khô.

A. Chia đồng bằng thành ô nhỏ, dùng nguồn nước ngọt hạn chế, luân phiên rửa cho đất.

B. Tạo ra các giống lúa chịu được phèn, mặn đưa vào canh tác trong điều kiện tưới nước bình thường.

C. Xây dựng hệ thống kênh rạch chằng chịt để khai thác nguồn nước ngọt của sông Tiền và sông Hậu.

D. Chuyển các diện tích đất nhiễm phèn, nhiễm mặn sang nuôi tôm cá thay cho lúa.

Câu 90: Để cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long, biện pháp quan trọng hàng đầu là :

A. Tăng cường công tác thủy lợi.

B. Khai hoang mở rộng diện tích.

C. Tận dụng diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản.

D. Phải thay đổi cơ cấu giống lúa, cơ cấu mùa vụ, đẩy mạnh thâm canh.

ĐÁP ÁN

1	D	21	A	41	A	61	C	81	A
2	B	22	B	42	B	62	C	82	C
3	C	23	C	43	D	63	D	83	C
4	C	24	D	44	A	64	B	84	C
5	A	25	B	45	D	65	C	85	A
6	C	26	D	46	D	66	D	86	D
7	A	27	A	47	B	67	C	87	A
8	D	28	C	48	A	68	D	88	D
9	A	29	A	49	C	69	C	89	A
10	A	30	B	50	D	70	B	90	A
11	A	31	D	51	D	71	D		
12	A	32	D	52	A	72	C		
13	B	33	B	53	A	73	C		
14	B	34	D	54	D	74	D		
15	A	35	B	55	D	75	B		
16	D	36	B	56	A	76	A		
17	A	37	A	57	D	77	B		
18	A	38	B	58	A	78	C		
19	C	39	D	59	B	79	D		
20	C	40	D	60	D	80	C		